

BÁO CÁO

Kết quả công tác tháng 04/2024 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 05/2024

1. Tình hình công tác tháng 04 năm 2024

Tham mưu giúp UBND huyện văn bản số 415/UBND-KSTTHC ngày 29/3/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; văn bản số 445/UBND-KSTTHC ngày 03/4/2024 về việc rà soát, tái cấu trúc quy trình TTHC và công bố đơn giản hóa TTHC nội bộ; Văn bản số 470/UBND-TTHC ngày 09/4/2024 về việc rà soát phương án đơn giản hóa các giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh; Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 23/4/2024 về tình hình tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp.

Phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định, trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo thời gian theo quy định. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, người dân tham gia giao dịch tại Trung tâm.

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại TTHCC:

2.1. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả:

Từ ngày 24/03/2024- 23/04/2024, Trung tâm đã tiếp nhận 1.201 hồ sơ trong đó:

* Hồ sơ thuộc Chi cục Thuế 339 hồ sơ;

* Hồ sơ tiếp nhận trên cổng Dịch vụ công 862 hồ sơ.

- Hồ sơ đã giải quyết: 628 hồ sơ trong đó kết quả sớm và đúng hạn 624 hồ sơ đạt 99,36%. Cụ thể

+ Hồ sơ trả kết quả sớm: 608 đạt 96,81%;

+ Hồ sơ trả kết quả đúng hạn: 16 đạt 2,55%;

+ Hồ sơ trả kết quả trễ hạn: 04 chiếm 0,64% Chi nhánh Văn phòng ĐKDD: 04 hồ sơ (Đã có văn bản giải trình gửi về Trung tâm).

- Hồ sơ đang giải quyết: 182

+ Hồ sơ chưa đến hạn: 181

+ Hồ sơ quá hạn: 1

- Hồ sơ chờ bổ sung: 1

- Công dân xin rút hồ sơ: 40

- Tạm dừng: 11 hồ sơ

+ Tạm dừng xử lý: 09 (Chi nhánh VP ĐKĐĐ có công văn thông báo tạm dừng hồ sơ để mời chủ sử dụng đất, địa phương xác minh nguồn gốc đất, ranh giới sử dụng đất)

+ Thực hiện nghĩa vụ tài chính: 02

- Từ chối giải quyết: 0

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Trong tháng, Phí trước bạ phương tiện giao thông thu nộp NSNN số tiền: 3.247.145.000 đồng (Ba tỷ, Hai trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)

2.2. Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến một phần và toàn trình:

Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến: 859/862 đạt 99,65%.

Trong đó: Phòng Kinh tế & Hạ tầng: 7/7 hồ sơ; Phòng Lao động TB&XH: 66/66 hồ sơ; Phòng Tài chính - KH: 39/39 hồ sơ; Phòng Tài nguyên & MT: 6/6 hồ sơ; Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ: 711/711 hồ sơ; Phòng Tư pháp: 30/33 hồ sơ (03 hồ sơ chứng thực chữ ký người dịch- nộp hồ sơ trực tiếp trên cổng DVC)

2.3. Kết quả số hóa hồ sơ.

***Kết quả điện tử đính kèm số hóa kết quả:** 626/628 hồ sơ đạt 99,68%

Trong đó: Phòng Kinh tế & HT: 6/6; Phòng Lao động TB&XH: 63/63; Phòng Tài chính - KH: 32/32; Phòng Tài nguyên & MT: 5/5; Phòng Tư pháp: 21/22; Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ: 499/500.

3. Kết quả chuyển đổi số.

3.1. Tạo lập hồ sơ và ký số văn bản

Từ ngày 24/3/2024-23/4/2024 các cơ quan, đơn vị chưa đạt 100% việc tạo lập hồ sơ công việc và ký số cụ thể: UBND thị trấn Thừa 96,15%; UBND xã Quảng Phú 97,14%; Phòng Tài chính-KH 93,55%

3.2. Phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động

Từ ngày 24/3/2024-23/4/2024 Hệ thống phản ánh kiến nghị trên thiết bị di động tiếp nhận 09 PAKN của người dân; đã xử lý 04 PAKN; 04 PAKN chưa trả lời trong đó: 03 PAKN của UBND thị trấn Thừa (1 PAKN về nước sạch, 2 PAKN về tình trạng bán hàng tối ở khu công viên gần huyện đội); 01 PAKN của xã Phú Hòa về việc cá nhân bịt cống thoát nước thải;

4. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND các xã, thị trấn từ ngày 24/03/2024 - 23/04/2024 đã tiếp nhận 534 hồ sơ, trong đó:

4.1. Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả hình thức trực tuyến và trực tiếp trên cổng dịch vụ công: 534 hồ sơ

- **Hồ sơ đã giải quyết: 524 hồ sơ trong đó kết quả kết quả sớm đạt 100% cụ thể:**

+ Hồ sơ trả kết quả sớm: 524 đạt 100%

+ Hồ sơ trả kết quả đúng hạn: 0

+ Hồ sơ trả kết quả trễ hạn: 0

- **Hồ sơ đang giải quyết: 6**

+ Hồ sơ chưa đến hạn: 4

+ Hồ sơ quá hạn: 2 (xã Phú Lương)

- **Hồ sơ chờ bổ sung: 0**

- **Công dân xin rút hồ sơ: 4**

- **Từ chối giải quyết: 0**

4.2. **Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công:**

- Hồ sơ nộp trực tuyến: 526/534 đạt 98,50% (UBND xã Phú Hòa: 05 hồ sơ; UBND Phú Lương: 3 hồ sơ; thực hiện nộp trực tiếp trên cổng DVC)

4.3. **Kết quả số hóa hồ sơ.**

- Tổng kết quả điện tử đính kèm số hóa kết quả: 524/524 hồ sơ đạt 100%.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4.4. **Kết quả tiếp nhận, xử lý và trả kết quả Chứng thực điện tử, Chứng thực không ký số trên cổng DVC của tỉnh: 810 hồ sơ**

Từ ngày 24/03/2024-23/04/2024 các đơn vị chưa thực hiện chứng thực trên cổng DVC của tỉnh cụ thể: Thị trấn Thửa, xã Mỹ Hương

5. **Đánh giá chung.**

5.1. **Ưu điểm.**

- Công tác cải cách TTHC trên địa bàn huyện đã đem lại hiệu lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa, một cửa liên thông với các TTHC được cải cách theo hướng đơn giản, dễ thực hiện, kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm đã có chuyển biến rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Trong tháng việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các TTHC đảm bảo nhanh, gọn, hiệu quả và thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động trong việc gửi công văn giải trình lý do hồ sơ quá hạn, thông báo cho công dân việc tạm dừng hồ sơ để giải quyết theo đúng quy trình, quy định.

- Một số TTHC phức tạp, nhạy cảm, nhiều quy trình xử lý (trước đây người dân phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi) hiện tại đã và đang được thực hiện rất tốt tại Trung tâm như: Đất đai, phí trước bạ phương tiện giao thông, thanh toán trực tuyến thực hiện nghĩa vụ tài chính. Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử đã từng bước đưa dịch vụ công trực tuyến đến gần với người dân hơn.

5.2.Hạn chế.

- Việc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến trong tháng 4 Tại trung tâm HCC chưa đạt 100% do việc thực hiện chứng thực hồ sơ là TTHC thực hiện dịch vụ công 1 phần

- Cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Không gian làm việc tại Trung tâm Hành chính công còn chật hẹp, khó khăn cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ cũng như người dân đến giải quyết TTHC.

6. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 05/ 2024.

- Thực hiện hiệu quả chức năng kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan đơn vị trong việc tiếp nhận giải quyết TTHC và số hóa hồ sơ. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đạt 100%. Giảm tỷ lệ hồ sơ quá hạn theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh; 100% hồ sơ quá hạn phải có thư xin lỗi và văn bản giải trình theo quy định, Nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch tại Trung tâm.

- Chấn chỉnh nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời gian làm việc, đạo đức công vụ, văn hóa giao tiếp của cán bộ công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 04/2024; phương hướng, nhiệm vụ tháng 05/2024; Trung tâm Hành chính công huyện Lương Tài báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lãnh đạo các cơ quan chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Trung tâm HCC;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ký bởi: Trung tâm hành chính công
Email: thcc.k@baocnh.gov.vn
Cơ quan: Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh

Đỗ Minh Hiếu



TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TTHC TẠI TRUNG TÂM HCC (Từ ngày 24/03/2024-23/04/2024)

(Kèm theo Báo cáo số: ...44.../BC-TTHCC ngày 24 /4/2024 của Trung tâm hành chính công huyện)

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ	Đã giải quyết			Đang giải quyết			Tạm dừng			Hủy hồ sơ		Tổng số HS có phát sinh nghĩa vụ tài chính	Số hồ sơ thanh toán trực tuyến	Tổng KQ điện tử đính kèm Số hoá KQ	Đã nhận bản cứng	Chưa nhận bản cứng	Tổng số hoá KQ lịch sử	
					Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung	Thực hiện NVTC	Tạm dừng xử lý khác	Từ chối giải quyết							Rút hồ sơ
1	Phòng Kinh tế Hạ tầng	7	0	7	6	6	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	6	5	6	6	1	0
2	Phòng Lao động TB&XH	66	0	66	63	63	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	63	34	32	0
3	Phòng Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Phòng Tài chính -KH	39	0	39	32	32	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	32	31	32	32	7	0
5	Phòng Tài nguyên &MT	6	0	6	5	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	5	4	5	5	0	42
6	Phòng Tư pháp	33	3	30	22	10	12	0	9	9	0	0	2	0	0	0	24	21	21	21	12	0
7	Phòng Văn hóa &TT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Chi nhánh Văn phòng ĐKKD	711	0	711	500	493	3	4	162	161	1	1	0	9	0	39	0	0	499	500	172	0
9	Phòng Bảo Hiểm Xã Hội	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Chi Cục Thuế	339	339	0	339	0	339	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng	1201	342	859	967	608	355	4	182	181	1	1	2	9	0	40	67	61	626	598	224	42

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CÁC XÃ, THỊ TRẤN (Từ ngày 24/03/2024-23/04/2024)



(Kèm theo Báo cáo số: ...44.../BC-TTHCC ngày 24/4/2024 của Trung tâm hành chính công huyện)

STT	Tên đơn vị	Tổng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong kỳ	Tổng hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong kỳ	Đã giải quyết			Đang giải quyết			Yêu cầu bổ sung	Từ chối giải quyết	Rút hồ sơ	Tổng số HS có phát sinh NVT C	Số hồ sơ thanh toán trực tuyến	Số hồ sơ thanh toán trực tiếp	Tổng KQ điện tử đính kèm Số hoá KQ	Đã nhận bản cứng	Chưa nhận bản cứng	Tổng số hoá KQ lịch sử	
					Tổng số hồ sơ	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số hồ sơ	Trong hạn											Quá hạn
1	UBND thị trấn Thửa	12	0	12	12	12	0	0	0	0	0	0	0	9	0	0	12	12	0	0	
2	UBND xã An Thịnh	20	0	20	20	20	0	0	0	0	0	0	0	5	0	5	20	20	0	74	
3	UBND xã Bình Định	61	0	61	60	60	0	0	0	0	0	0	1	26	24	1	60	60	0	14	
4	UBND xã Lai Hạ	34	0	34	32	32	0	0	2	2	0	0	0	22	20	2	32	32	2	40	
5	UBND xã Lâm Thao	37	0	37	37	37	0	0	0	0	0	0	0	22	18	4	37	37	0	6	
6	UBND xã Minh Tân	37	0	37	36	36	0	0	0	0	0	0	1	19	16	2	36	36	0	11	
7	UBND xã Mỹ Hương	31	0	31	31	31	0	0	0	0	0	0	0	19	13	6	31	31	0	0	
8	UBND xã Phú Hòa	61	5	56	59	59	0	0	2	2	0	0	0	27	0	27	59	59	2	5	
9	UBND xã Phú Lương	29	3	26	26	26	0	0	2	0	2	0	0	16	16	0	26	26	2	4	
10	UBND xã Quảng Phú	44	0	44	44	44	0	0	0	0	0	0	0	30	30	0	44	44	0	42	
11	UBND xã Tân Lãng	30	0	30	30	30	0	0	0	0	0	0	0	15	12	3	30	30	0	33	
12	UBND xã Trung Chính	40	0	40	40	40	0	0	0	0	0	0	0	19	17	0	40	40	0	5	
13	UBND xã Trung Khê	92	0	92	92	92	0	0	0	0	0	0	0	68	62	1	92	92	0	37	
14	UBND xã Trùng Xá	6	0	6	5	5	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	5	5	0	75	
	Tổng	534	8	526	524	524	0	0	6	4	2	0	0	4	298	229	51	524	524	6	346



Thông kê tình hình ký số văn bản điện tử - UBND Huyện Lương Tài
Từ ngày 24/03/2024 Đến ngày 23/04/2024

Ký bởi: Trung tâm hành chính công
Email: thcc@huyentl.com.vn
Cơ quan: Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
Ngày ký: 24-04-2024 16:29:33 -07:00

STT	Tên đơn vị	Tổng số VB đến	Tổng số HSCV	Tổng số HSCV đã hoàn thành	Tổng số VB đi	Tổng số VB đi tạo từ HSCV	Tổng số VB đi có ký số	Tổng số VB đi có ký số từ HSCV	Tỉ lệ VB đi có ký số	Tỉ lệ VB đi có ký số từ HSCV	Tổng số VB đến qua trực LTVBQG	Tổng số VB đi qua trực LTVBQG
Các huyện - thị xã - thành phố												
1	UBND Huyện Lương Tài	1023	318	318	322	319	319	319	99.07	99.07	2	0
Các xã phường trực thuộc Huyện Lương Tài												
2	UBND xã An Thịnh	202	18	18	18	18	18	18	100.00	100.00	0	0
3	UBND xã Trùng Xá	175	44	36	27	27	27	27	100.00	100.00	0	0
4	UBND xã Bình Định	170	25	21	23	23	23	23	100.00	100.00	0	0
5	UBND xã Minh Tân	185	21	18	17	17	17	17	100.00	100.00	0	0
6	UBND xã Lai Hạ	177	19	18	17	17	17	17	100.00	100.00	0	0
7	UBND xã Lâm Thao	171	41	39	37	37	37	37	100.00	100.00	3	0
8	UBND xã Mỹ Hương	187	19	19	19	19	19	19	100.00	100.00	0	0
9	UBND xã Phú Hòa	181	28	28	29	29	29	29	100.00	100.00	0	0
10	UBND xã Phú Lương	167	23	22	22	22	22	22	100.00	100.00	0	0
11	UBND thị trấn Thứa	180	25	22	27	26	27	26	100.00	96.30	0	1
12	UBND xã Trung Chính	181	47	46	40	40	40	40	100.00	100.00	0	0
13	UBND xã Trung Khê	199	19	17	17	17	17	17	100.00	100.00	0	0
14	UBND xã Quảng Phú	185	33	32	33	32	32	32	96.97	96.97	0	0
15	UBND xã Tân Lãng	179	129	122	15	15	15	15	100.00	100.00	0	0
Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Huyện Lương Tài												
16	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện	110	39	38	37	37	37	37	100.00	100.00	0	0
17	Trung tâm Hành chính công huyện	98	18	18	18	18	18	18	100.00	100.00	0	0
18	Thanh tra huyện Lương Tài	198	23	22	22	22	22	22	100.00	100.00	0	0
19	Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	150	32	32	28	28	28	28	100.00	100.00	0	0
20	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục	131	6	6	4	4	4	4	100.00	100.00	0	0
21	Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện	112	37	37	38	38	38	38	100.00	100.00	1	2

22	Phòng Tư pháp huyện Lương Tài	140	24	24	24	24	24	24	100.00	100.00	0	0
23	Phòng Y tế huyện Lương Tài	186	17	17	17	17	17	17	100.00	100.00	0	0
24	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lương Tài	220	121	118	111	111	111	111	100.00	100.00	0	0
25	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Lương Tài	247	23	23	22	22	22	22	100.00	100.00	0	0
26	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lương Tài	290	136	135	128	128	128	128	100.00	100.00	0	0
27	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lương Tài	224	64	64	31	29	29	29	93.55	93.55	0	0
28	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lương Tài	239	39	39	36	36	36	36	100.00	100.00	0	0
29	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lương Tài	200	30	29	29	29	29	29	100.00	100.00	0	0
30	Phòng Nội vụ huyện Lương Tài	195	24	23	20	20	20	20	100.00	100.00	0	0
31	Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thông huyện Lương Tài	182	17	16	16	16	16	16	100.00	100.00	0	0
Các đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn Huyện Lương Tài												
32	Công an huyện Lương Tài	140	0	0	5	0	0	0	0.00	0.00	1	0
33	Ban chỉ huy quân sự huyện Lương Tài	78	0	0	17	0	0	0	0.00	0.00	0	0
34	Bảo hiểm xã hội huyện	49	0	0	9	0	0	0	0.00	0.00	0	0
35	Chi nhánh VPDKLT	1	0	0	1	0	0	0	0.00	0.00	0	0
36	Hội người mù huyện Lương Tài	0	0	0	0	0	0	0	0.00	0.00	0	0